

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **185/2023/HS-ST**

Ngày: 03- 7-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H

Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1996; Tại: HD; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H1 và con bà Đoàn Thị K. Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Thanh T1 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án

Ngày 20/01/2022 tại bản án số 10/2022/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ngày chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là ngày 10/02/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, hiện đang giam.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Phan Minh T - sinh năm 1999

Trú tại: Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Tiến T 2sinh năm 1982

Trú tại: Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Ngọc S - sinh năm 1993

Trú tại: Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Anh Chu Văn Ch - sinh năm 1991

Trú tại: Thôn x, M, thị trấn CS, huyện CS, Gia Lai. (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Giang N - sinh năm 1990

Trú tại: Thôn x, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

6. Anh Đinh Văn T3 - sinh năm 1989

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

7. Anh Đinh Bá Kh - sinh năm 1984

Trú tại: Thôn V, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

8. Anh Phạm Văn Hoàng M - sinh năm 1992

Trú tại: 21B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

9. Anh Trần Hồng B sinh năm 1982

Trú tại: Thôn x, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

10. Chị Phạm Thị H - sinh năm 1961

Trú tại: Thôn x, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 02/7/2022, Phạm Văn H đến quán bar Lyberty trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk uống bia, nghe nhạc cùng Chu Văn Ch, Đinh Văn T3 và Đinh Bá Kh. Tại đây, Ch, T3 và Kh được Nguyễn Ngọc Xuân B (tên thường gọi là Bo và Bi), sinh năm 1999, trú tại thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là bạn của Kh rủ đến căn nhà tại buôn K, xã E, thành phố B, để tiếp tục ăn uống. Sau đó, Ch, T3, Kh đón xe taxi (chưa xác định được nhân thân, lai lịch tài xế, hãng xe taxi) đi theo Nguyễn Ngọc Xuân B đến căn nhà trên. Lúc này, H đi vệ sinh tại quán bar Lyberty ra thì Ch, T3, Kh đã đi về và **thấy trên bàn có 01 gói ma túy dạng khay (Ketamine)** nên cất giấu trong người rồi về dọn dẹp quán của H trên đường Hoàng Diệu, thành phố Buôn Ma Thuột. Cùng thời điểm này, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Ngọc S, từ quán bar Lyberty ra về (S, T2 không quen biết nhóm của H và Ch). Do đêm đã khuya nên T2 và S đón xe taxi về nhà của **B** tại địa chỉ Buôn K, xã E, thành phố B để ngủ nhờ. Khi T2 và S vừa đến nằm nghỉ ở phòng khách thì Ch, T3 và Kh cũng đến căn nhà trên. Khoảng 01 giờ ngày 03/7/2022, H sử dụng điện thoại di động nhấn hiệu

SamSung, gán sim số thuê bao 0917438679 gọi đến số thuê bao 03757533357 cho Chu Văn Ch thì được biết Ch đang ở buôn K, xã E nên H mang theo gói ma túy dạng khay nêu trên đón xe Taxi (chưa xác định được nhân thân, lai lịch tài xế và hãng xe) đến mục đích cung cấp ma túy cho Ch cùng nhóm bạn sử dụng. Đến nơi, H đi vào trong phòng ngủ thứ hai thì có Ch, T3, Kh. Lúc này, H bỏ gói ma túy dạng khay ra 01 đĩa sứ có sẵn, dùng 01 thẻ nhựa màu đỏ cam, trên có chữ HERMÈS PARIS của H để dằm mịn ma túy dạng khay và lấy tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng quần thành ống hút để cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Thấy vậy, S từ phòng khách đi vào phòng ngủ cùng tham gia sử dụng ma túy với H, Ch, T2 còn T3 và Kh không sử dụng ma túy mà nằm ngủ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, sau khi ăn uống bia tại quán bar Lyberty, Phạm Văn Hoàng M và Nguyễn Giang N đón xe taxi (chưa xác định được nhân thân, lai lịch tài xế và hãng xe) đến nhà Nguyễn Ngọc Xuân B tại buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để nghỉ ngơi. Khi đến nơi, cả hai người thấy những người trên đang sử dụng ma túy nên N vào cùng sử dụng ma túy còn M nằm ngủ, không sử dụng ma túy. Một lúc sau, Nguyễn Phan Minh T cũng được Nguyễn Ngọc Xuân B rủ đến căn nhà trên để ăn nhậu thì thấy các đối tượng đang sử dụng ma túy, T vào cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/7/2022 khi vừa sử dụng ma túy xong thì Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra phát hiện, lập biên bản vụ việc tạm giữ, niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số: 1060/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng; thẻ nhựa màu đỏ cam, có in chữ “HERMÈS PARIS” và tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được quần tròn (dạng ống hút) cố định bằng ba mảnh giấy màu vàng – xanh trên có in chữ “No.555”, gửi giám định đều là ma túy, loại: Ketamine; mẫu chất bột màu trắng bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng.

- Trong túi ni lông không màu, miệng túi có đường viền màu đỏ (dạng túi vuốt mép) gửi giám định không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 190/CT-VKS-HS ngày 09/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Phạm Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù giam.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 01 năm 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ của bản án số 10/2022/HSST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 05 tháng 04 ngày đến 09 năm 05 tháng 04 ngày tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 gói nylon; 01 thẻ nhựa của Phạm Văn H; 01 Đĩa sứ màu trắng trong gói niêm phong số 1060/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, là công cụ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ống hút được quấn bởi tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng trong gói niêm phong số 1060/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, là công cụ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, Imei 1: 351591118636482, Imei 2: 351592118636480, kèm sim 1 số 0336485650, sim 2 số 0917438679, là tài sản của Phạm Văn H, sử dụng thực hiện hành vi phạm nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gold; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, là tài sản của Chu Văn Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, số máy: **3H555KH/A**, số seri: G6TDC1NT0D90, là tài sản của Nguyễn Phan Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng gắn sim số thuê bao 0947526474, là tài sản của Nguyễn Giang N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, **màu trắng hồng** gắn sim số thuê bao 0961071878, là tài sản của Phạm Văn Hoàng M; 02 điện thoại di động bị hư gãy, bể nát (không xác định được nhãn hiệu, đời máy), là tài sản Đinh Bá Kh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 **Promax**, màu xanh rêu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, là tài sản của Đinh Văn T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen gắn sim số thuê bao 0912187358, là tài sản của Nguyễn Tiến T2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu màu vàng gắn sim số thuê bao 0944667755, là tài sản của Nguyễn Ngọc S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Chu Văn Ch; Nguyễn Phan Minh T; Nguyễn Giang N; Phạm Văn Hoàng M; Đinh Bá Kh; Đinh Văn T3; Nguyễn Tiến T2 và Nguyễn Ngọc S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

Đối với 01 loa và 01 đèn. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nguồn gốc các vật chứng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách 01 loa và 01 đèn ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người có quyền nghĩa vụ liên quan: Xét thấy tại cơ quan điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung

[2.1] Hành vi của bị cáo: Vào ngày 03/7/2022, tại buôn K, xã E, thành phố B, bị cáo Phạm Văn H đã cung cấp ma túy loại Ketamine, tổ chức cho Chu Văn Ch, Đinh Văn T3, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Phan Minh T và Nguyễn Giang N sử dụng trái phép thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện xử lý.

Ngày 02/8/2021 Tòa án nhân dân tối cao ban hành công văn số 02/TANDTC-PC giải đáp một số vướng mắc trong xét xử đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 BLHS, nội dung “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được hiểu là thực hiện một trong các hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện; cung cấp ma túy, điểm, phương tiện, dụng cụ...để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là một trong các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ công văn số 02 thì hành vi của bị cáo Phạm Văn H mang ma túy đến cho Chu Văn Ch, Đinh Văn T3, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Phan Minh T và Nguyễn Giang N cùng sử dụng vào ngày 03/7/2022 đã cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung đối với 2 người trở lên,. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

....

b/ Đối với 02 người trở lên;

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội. Bị cáo biết tác hại của ma túy, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nguy hiểm, không những đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật, khi phát hiện sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cho thấy bị cáo bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật nên cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 20/01/2022 tại bản án số 10/2022/HSST bị cáo Phạm Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án này mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó cần xem xét tổng hợp hình phạt đối với bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung đối với 2 bản án.

Bị cáo H là người có tiền án về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Chưa chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của nhà nước ta.

[2.3] Trong vụ án này đối với Nguyễn Ngọc Xuân B có tên thường gọi là “Bi”, “Bo” là người đã rủ Kh, T3, Ch, T đến căn nhà buôn K, xã E, thành phố B, để ăn uống. Sau đó, những người này sử dụng ma túy tại đây. Quá trình điều tra đến nay, Nguyễn Ngọc Xuân B không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng chưa làm việc được đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách hành vi của đối tượng Nguyễn Ngọc Xuân B ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với bà Phạm Thị H1, sinh năm 1961, trú tại thôn x, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chủ căn nhà tại buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bà H1 sau khi cho Nguyễn Ngọc Xuân B Thuê thì giao căn nhà này cho con trai là anh Trần Hồng B1, sinh năm 1982, trú tại thôn x, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quản lý. Việc Phạm Văn H cùng những người liên quan sử dụng ma túy tại đây, bà H1 và anh B2 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Văn H khai thấy trên bàn trong quán bar Lyberty. Tuy nhiên, H và những người liên quan không biết nguồn gốc số ma túy này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách nguồn gốc số ma túy này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với Chu Văn Ch, Đinh Văn T3, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Phan Minh T, Nguyễn Giang N, Phạm Văn Hoàng M, Đinh Bá Kh. Quá trình điều tra xác định những người này không có vai trò đồng phạm với bị cáo Phạm Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Phạm Văn H, Chu Văn Ch, Đinh Văn T3, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Phan Minh T và Nguyễn Giang N, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo, là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon; 01 thẻ nhựa của Phạm Văn H; 01 Đĩa sứ màu trắng trong gói niêm phong số 1060/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, là công cụ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ống hút được quấn bởi tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng trong gói niêm phong số 1060/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, là công cụ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, Imei 1: 351591118636482, Imei 2: 351592118636480, kèm sim 1 số 0336485650, sim 2 số 0917438679, là tài sản của Phạm Văn H, sử dụng thực hiện hành vi phạm nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gold; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, là tài sản của Chu Văn Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, số máy: **3H555KH/A**, số seri: G6TDC1NT0D90, là tài sản của Nguyễn Phan Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng gắn sim số thuê bao 0947526474, là tài sản của Nguyễn Giang N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, **màu trắng hồng** gắn sim số thuê bao 0961071878, là tài sản của Phạm Văn Hoàng M; 02 điện thoại di động bị hư gãy, bể nát (không xác định được nhãn hiệu, đời máy), là tài sản Đinh Bá Kh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 **Promax**, màu xanh rêu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, là tài sản của Đinh Văn T3; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen gắn sim số thuê bao 0912187358, là tài sản của Nguyễn Tiến T2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim số thuê bao 0944667755, là tài sản của Nguyễn Ngọc S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Chu Văn Ch; Nguyễn Phan Minh T; Nguyễn Giang N; Phạm Văn Hoàng M; Đinh Bá Kh; Đinh Văn T3; Nguyễn Tiến T2 và Nguyễn Ngọc S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

Đối với 01 loa và 01 đèn. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nguồn gốc các vật chứng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách 01 loa và 01 đèn ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 01 năm 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ của bản án số 10/2022/HSST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Bị cáo đã chấp hành được 07 tháng 20 ngày. Còn lại 15 tháng 13 ngày cải tạo không giam giữ, tương ứng 05 tháng 04 ngày tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **08 (tám) năm 05 (năm) tháng 04 (bốn) ngày** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30/9/2022.

***Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói nylon; 01 thẻ nhựa của Phạm Văn H; 01 Đĩa sứ màu trắng trong gói niêm phong số 1060/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, là công cụ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 ống hút được quấn bởi tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng trong gói niêm phong số 1060/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, là công cụ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, Imei 1: 351591118636482, Imei 2: 351592118636480, kèm sim 1 số

0336485650, sim 2 số 0917438679, là tài sản của Phạm Văn H, sử dụng thực hiện hành vi phạm.

Trả cho Chu Văn Ch: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gold; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; Trả cho Nguyễn Phan Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, số máy: **3H555KH/A**, số seri: G6TDC1NT0D90; Trả cho Nguyễn Giang N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng gắn sim số thuê bao 0947526474; Trả cho Phạm Văn Hoàng M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, **màu trắng hồng** gắn sim số thuê bao 0961071878; Trả cho Đinh Bá Kh 02 điện thoại di động bị hư gãy, bể nát (không xác định được nhãn hiệu, đời máy); Trả cho Đinh Văn T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 **Promax**, màu xanh rêu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen; Trả cho Nguyễn Tiến T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen gắn sim số thuê bao 0912187358; Trả cho Nguyễn Ngọc S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim số thuê bao 0944667755.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

***Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm ngày*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Cúc

